ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG LÊ CHÂN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:525 /KH-UBND	*Phường Lê Chân, ngày* 10 *tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai Quyết định số 2913/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn phường Lê Chân

Thực hiện Kế hoạch số 456/KH-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng triển khai Quyết định số 2913/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 10 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, góp phần xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hoà, phát triển trong ngành giáo dục, Ủy ban nhân dân phường Lê Chân ban hành Kế hoạch thực hiện trên địa bàn phường như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Chủ động nhận diện và xử lý sớm các yếu tố nguy cơ phát sinh tội phạm liên quan đến học sinh, sinh viên tại trường học, khu dân cư và trên không gian mạng. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục trong bảo đảm an ninh, trật tự và bảo vệ người học.

Duy trì phối hợp giữa nhà trường, gia đình, Công an phường và cộng đồng trong tiếp nhận thông tin, can thiệp sớm và hỗ trợ người học. Tạo điều kiện để học sinh, sinh viên tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi lành mạnh tại địa phương.

2. Yêu cầu

Xác định rõ đơn vị thực hiện, tiến độ và sản phẩm theo dõi. Lồng ghép với kế hoạch năm học, công tác bảo vệ trẻ em, phòng, chống ma túy, bảo đảm an ninh, trật tự và phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” đang triển khai trên địa bàn.

Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa ngành các cơ sở giáo dục với lực lượng Công an, các tổ dân phố, các cơ quan chức năng, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến học sinh.

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm phù hợp với tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị; phân công bảo đảm nguyên tắc "rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền"; đề cao vai trò của người đứng đầu trong triển khai thực hiện các mặt công tác phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Thống nhất nhận thức, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn ngành Giáo dục trong công tác phòng, chống tội phạm

1.1 Quán triệt, cụ thể hóa nhiệm vụ phòng, chống tội phạm trong ngành Giáo dục.

Quán triệt nội dung Kết luận số 56-KL/TW, Kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm Quyết định số 2913/QĐ-BGDĐT và các kế hoạch có liên quan của thành phố đến các cơ quan quản lý, cơ sở giáo dục; xác định phòng, chống tội phạm là nhiệm vụ thường xuyên, gắn với thực hiện nhiệm vụ giáo dục và quản lý người học. Đưa nhiệm vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự vào chương trình công tác hằng năm, kế hoạch năm học, nội quy và quy chế quản lý của cơ quan, đơn vị.

Sản phẩm: Kế hoạch triển khai/văn bản quán triệt, hướng dẫn triển khai.

1.2. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và hiệu lực chỉ đạo, điều hành

Người đứng đầu cơ sở giáo dục trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra nắm tình hình, đánh giá công tác phòng, chống tội phạm. Nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, học sinh, trong cơ quan, đơn vị; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, bất cập, giải quyết những vấn đề liên quan đến an ninh, trật tự ngay từ cơ sở. Lấy kết quả phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự là tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại chất lượng cơ quan, đơn vị và cá nhân hằng năm. Xem xét, xử lý nghiêm trách nhiệm người đứng đầu nếu buông lỏng quản lý, lãnh đạo.

Sản phẩm: Nội dung nhiệm vụ được lồng ghép trong kế hoạch công tác; kết quả kiểm tra, đánh giá trách nhiệm người đứng đầu.

1.3. Củng cố cơ chế phối hợp liên ngành, thống nhất đầu mối

Rà soát, thống nhất đầu mối, trách nhiệm và phương thức trao đổi thông tin, xử lý các vấn đề liên quan đến an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm trong cơ sở giáo dục. Tổ chức thực hiện hiệu quả Quy chế phối hợp số 01/QCPH-BCA-BGDĐT ngày 10/01/2026 và Kế hoạch phối hợp số 113/KHPH-BCĐ ngày 30/7/2026, bảo đảm công tác phối hợp chặt chẽ, kịp thời, đúng chức năng, thẩm quyền.

Sản phẩm: Danh sách đầu mối và cơ chế phối hợp được thống nhất.

1.4. Tăng cường kiểm tra, giám sát, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống tội phạm, phòng ngừa vi phạm pháp luật trong các cơ sở giáo dục; chú trọng địa bàn, cơ sở giáo dục tiềm ẩn nguy cơ cao hoặc phát sinh vụ việc phức tạp. Tập trung kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu, công tác phòng ngừa, phát hiện, tiếp nhận thông tin, phối hợp giải quyết vụ việc và bảo vệ, hỗ trợ người học. Kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nâng cao trách nhiệm và hiệu

quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị; xử lý các vi phạm theo thẩm quyền. Lồng ghép nội dung kiểm tra công tác phòng, chống tội phạm với kiểm tra nhiệm vụ giáo dục và bảo đảm an ninh, trật tự, tránh chồng chéo, hình thức.

Sản phẩm: Kế hoạch hoặc nội dung kiểm tra được lồng ghép; kết luận, kiến nghị và kết quả thực hiện kiến nghị kiểm tra.

2. Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý các loại tội phạm và vi phạm pháp luật.

2.1. Rà soát, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định pháp luật về phòng, chống tội phạm

Rà soát, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện cơ chế, chính sách, quy định pháp luật về bảo đảm an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm liên quan đến lĩnh vực giáo dục; kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện theo thẩm quyền, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, khả thi, phù hợp với yêu cầu thực tiễn của phường.

2.2. Nâng cao hiệu quả tiếp nhận, xác minh, giải quyết vụ việc có dấu hiệu tội phạm

Nâng cao hiệu quả tiếp nhận, phân loại, kiểm tra, xác minh, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và các vụ việc có dấu hiệu tội phạm theo chức năng, thẩm quyền và quy định của pháp luật. Tăng cường phối hợp giữa lực lượng Công an phường với các cơ sở giáo dục, tổ dân phố và các cơ quan liên quan trong trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ xác minh, điều tra, xử lý vụ việc; kịp thời áp dụng các biện pháp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tố giác, người bị hại, người làm chứng và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định, chú trọng bảo vệ trẻ em và các đối tượng dễ bị tổn thương.

Sản phẩm: Thông tin, vụ việc được tiếp nhận, phân loại, chuyển xử lý đúng thẩm quyền; các biện pháp phối hợp bảo vệ, hỗ trợ người học được thực hiện kịp thời.

2.3. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ thuộc các chương trình phòng, chống tội phạm, ma túy có liên quan đến giáo dục

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm và Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy nhằm tạo bước chuyển căn bản, bền vững về phòng ngừa tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự trong môi trường giáo dục.

3. Chủ động phòng ngừa, giảm triệt để nguy cơ phát sinh tội phạm từ cơ sở

3.1. Chủ động nắm tình hình, nhận diện và giải quyết các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm từ địa bàn cơ sở

Chủ động rà soát, đánh giá tình hình an ninh, trật tự, nhận diện các nguyên nhân, điều kiện và yếu tố nguy cơ phát sinh tội phạm liên quan đến cơ sở giáo

dục, người học và hoạt động giáo dục trên địa bàn; chú trọng khu vực xung quanh trường học, nhà trọ, các cơ sở kinh doanh dịch vụ và địa điểm công cộng tiềm ẩn nguy cơ phức tạp về an ninh, trật tự. Tập trung phát hiện những bất cập trong quản lý địa bàn; những phương thức, thủ đoạn mới của tội phạm; nguy cơ phát sinh tội phạm về ma túy, xâm hại, bạo lực, lừa đảo và các hành vi dụ dỗ, lôi kéo, lợi dụng người học vi phạm pháp luật, kể cả trên không gian mạng. Trên cơ sở đó, xác định địa bàn, nhóm nguy cơ cần ưu tiên; tăng cường phối hợp với lực lượng Công an, ngành Giáo dục và các cơ quan liên quan triển khai các biện pháp quản lý, phòng ngừa; kịp thời giải quyết hoặc kiến nghị xử lý những nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm theo chức năng, thẩm quyền, không để hình thành các điểm phức tạp về an ninh, trật tự liên quan đến cơ sở giáo dục.

Sản phẩm: Kết quả rà soát, đánh giá và danh mục địa bàn, địa điểm, yếu tố nguy cơ phát sinh tội phạm; phương án, biện pháp phòng ngừa theo địa bàn; kết quả khắc phục, giải quyết hoặc kiến nghị xử lý các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm theo thẩm quyền.

3.2. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa thượng tôn pháp luật và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh

Chú trọng giáo dục lý tưởng, lòng yêu nước, đạo đức, lối sống, bản lĩnh chính trị, trách nhiệm công dân và văn hóa thượng tôn pháp luật cho học sinh, sinh viên; hình thành ý thức tôn trọng, tự giác chấp hành pháp luật. Đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ quản lý, nhà giáo; thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, bảo đảm công bằng trong quản lý, giáo dục và xử lý vi phạm.

Đổi mới nội dung, phương pháp phổ biến, giáo dục pháp luật theo hướng thiết thực, phù hợp với từng cấp học, trình độ đào tạo; lồng ghép trong các môn học, hoạt động giáo dục và trải nghiệm. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền thông qua phiên tòa giả định, cuộc thi tìm hiểu pháp luật, tình huống thực tiễn và các nền tảng truyền thông số. Tập trung trang bị kiến thức, kỹ năng nhận diện, phòng tránh tội phạm về ma túy, lừa đảo trên không gian mạng, xâm hại, bạo lực có dấu hiệu tội phạm và hành vi dụ dỗ, lôi kéo vi phạm pháp luật; kỹ năng giải quyết mâu thuẫn, tự bảo vệ và tìm kiếm sự trợ giúp. Chú trọng học sinh tại địa bàn khó khăn và nhóm có nguy cơ cao.

Gắn xây dựng môi trường giáo dục kỷ cương, an toàn, lành mạnh với phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; nâng cao chất lượng văn hóa ứng xử, phát huy các giá trị tốt đẹp của gia đình, nhà trường và cộng đồng. Khai thác hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao, tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên tham gia hoạt động văn hóa, thể thao, trải nghiệm lành mạnh, góp phần phòng ngừa hành vi lệch chuẩn và các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm.

Sản phẩm: Các chuyên đề giáo dục pháp luật, kỹ năng phòng ngừa tội phạm; tài liệu, sản phẩm truyền thông số và hoạt động giáo dục, trải nghiệm được triển khai tại các cơ sở giáo dục.

3.3. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong phát hiện sớm, phòng ngừa, ngăn chặn nguy cơ phát sinh tội phạm

Phát huy trách nhiệm của nhà trường, gia đình, tổ dân phố, lực lượng Công an và các tổ chức liên quan trong quản lý, giáo dục, định hướng hành vi, phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật đối với học sinh, sinh viên. Tăng cường trao đổi thông tin, kịp thời phát hiện những biểu hiện, hành vi có nguy cơ dẫn đến vi phạm pháp luật; chủ động phối hợp thực hiện các biện pháp phòng ngừa, bảo vệ, hỗ trợ người học và chuyển thông tin về hành vi có dấu hiệu tội phạm đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

Quan tâm phòng ngừa, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, thiếu sự quan tâm, chăm sóc của gia đình, có nguy cơ bị xâm hại, dụ dỗ, lôi kéo vào hành vi vi phạm pháp luật; phối hợp tư vấn, giáo dục, giúp đỡ người học đã vi phạm pháp luật tiếp tục học tập, hòa nhập cộng đồng theo quy định. Duy trì các kênh tiếp nhận phản ánh, tư vấn học đường, cung cấp thông tin pháp luật và kết nối trợ giúp pháp lý khi cần thiết; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, bảo mật thông tin cá nhân và không kỳ thị người học

Sản phẩm: Các kênh trao đổi thông tin, tiếp nhận phản ánh, tư vấn và hỗ trợ người học được duy trì; cơ chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các cơ quan chức năng được triển khai, duy trì hiệu quả; các trường hợp có nguy cơ được phát hiện, tư vấn, hỗ trợ kịp thời.

3.4. Nâng cao hiệu quả phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc" và nhân rộng các mô hình phòng ngừa tội phạm

Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc" gắn với xây dựng cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự". Phát huy trách nhiệm của cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động, học sinh trong tham gia phòng ngừa, phát hiện, cung cấp thông tin về tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật.

Tăng cường phối hợp giữa lực lượng Công an, các cơ sở giáo dục và các tổ dân phố trong xây dựng, duy trì các mô hình tự quản, tự phòng, tự bảo vệ về an ninh, trật tự tại cơ sở giáo dục. Rà soát, đánh giá hiệu quả các mô hình đang triển khai; lựa chọn và nhân rộng những mô hình, cách làm hiệu quả.

Sản phẩm: Kế hoạch, văn bản hướng dẫn triển khai phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc"; danh mục các mô hình tự quản, tự phòng, tự bảo vệ về an ninh, trật tự được duy trì, triển khai; danh sách mô hình, điển hình tiêu biểu được lựa chọn, đề xuất nhân rộng.

4. Tạo giải pháp đột phá trong phòng ngừa tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự bằng ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

4.1. Ứng dụng khoa học, công nghệ trong phân tích, dự báo tình hình và cảnh báo sớm nguy cơ tội phạm liên quan đến học sinh

Khai thác hiệu quả các nguồn dữ liệu, hệ thống thông tin hiện có; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, công cụ phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo và các giải pháp công nghệ phù hợp để nhận diện xu hướng, phương thức, thủ đoạn mới của tội phạm; phân tích, dự báo nguy cơ tác động đến học sinh và môi trường giáo dục. Tập trung phân tích, đánh giá phương thức, thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm, nhất là tội phạm sử dụng công nghệ cao, lừa đảo trên không gian mạng, tội phạm về ma túy và các hành vi dụ dỗ, lôi kéo người học vi phạm pháp luật. Đổi mới phương thức cảnh báo theo hướng số hóa, trực quan, kịp thời, có trọng tâm theo địa bàn, nhóm đối tượng và loại nguy cơ; phát huy các nền tảng, kênh thông tin số chính thống để cung cấp cảnh báo sớm, hướng dẫn phòng ngừa, giúp các cơ sở giáo dục chủ động phòng ngừa tội phạm từ sớm, từ xa. Việc khai thác, phân tích dữ liệu bảo đảm đúng thẩm quyền, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định.

4.2. Tăng cường quản lý, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng có liên quan đến học sinh

Tăng cường nắm tình hình, rà soát, phát hiện các trang thông tin điện tử, trò chơi trực tuyến, tài khoản mạng xã hội, hội nhóm trên không gian mạng có nội dung vi phạm pháp luật hoặc bị lợi dụng để tuyên truyền, cổ xúy, kích động bạo lực, dụ dỗ, lôi kéo học sinh tham gia các hoạt động phạm tội, vi phạm pháp luật. Chủ động xác minh, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền; phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên không gian mạng trong việc xử lý, gỡ bỏ nội dung vi phạm pháp luật theo quy định. Kịp thời cung cấp thông tin về các thủ đoạn, hành vi vi phạm đã được phát hiện để ngành Giáo dục chủ động cảnh báo, tuyên truyền, hướng dẫn học sinh, sinh viên nhận diện, phòng tránh và tự bảo vệ trên không gian mạng.

5. Phân bổ nguồn lực phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự có trọng tâm, trọng điểm; đẩy mạnh xã hội hóa, hợp tác công tư, hỗ trợ nguồn lực từ ngân sách của địa phương

5.1. Rà soát, kiện toàn đầu mối, lực lượng thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tội phạm

Rà soát, phân công rõ bộ phận, cá nhân phụ trách công tác phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự tại các cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục, các đơn vị nghiệp vụ thuộc lực lượng Công an các cấp theo địa bàn, lĩnh vực phụ trách. Việc rà soát, phân công, bố trí nhân lực bảo đảm phù hợp chức năng, thẩm quyền, tổ chức bộ máy và điều kiện thực tiễn.

Sản phẩm: Văn bản phân công bộ phận, cá nhân phụ trách công tác phòng, chống tội phạm; danh sách đầu mối phối hợp của lực lượng Công an theo địa bàn, lĩnh vực phụ trách.

5.2. Bồi dưỡng năng lực phòng ngừa, nhận diện và phối hợp xử lý cho đội ngũ làm nhiệm vụ phòng, chống tội phạm

Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về phòng ngừa tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự trường học; chú trọng kỹ năng nhận diện nguy cơ, tiếp nhận, trao đổi thông tin, bảo vệ người học và phối hợp giải quyết tình huống có dấu hiệu tội phạm. Ưu tiên cán bộ quản lý, người phụ trách công tác học sinh, giáo viên chủ nhiệm, người làm công tác tư vấn học đường, nhân viên bảo vệ và các lực lượng hỗ trợ tại cơ sở giáo dục; lồng ghép với các chương trình bồi dưỡng hiện có.

Sản phẩm: Kế hoạch, chương trình và tài liệu bồi dưỡng, tập huấn về phòng ngừa tội phạm, nhận diện nguy cơ, tiếp nhận thông tin và phối hợp xử lý tình huống; các lớp tập huấn được tổ chức; số lượng cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và lực lượng liên quan được bồi dưỡng.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm theo phân cấp ngân sách, kinh phí từ chương trình, đề án phòng, chống tội phạm, ma túy được cấp có thẩm quyền giao (nếu có) và các nguồn hợp pháp khác.

Các đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao lập dự toán theo từng nội dung, gửi Phòng Kinh tế tham mưu UBND phường cân đối, bố trí kinh phí theo thẩm quyền. Ưu tiên nhiệm vụ tại địa bàn, cơ sở có nguy cơ cao. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND phường triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp kết quả.

Hướng dẫn các đơn vị lập hồ sơ theo dõi, phối hợp cập nhật danh mục nguy cơ và tham mưu xử lý vướng mắc. Chủ trì tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất trình UBND phường.

2. Công an phường

Cử đầu mối phối hợp với từng cơ sở giáo dục theo chỉ đạo của Công an thành phố. Chủ trì nắm tình hình, rà soát nguy cơ và hướng dẫn biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự. Tiếp nhận, xử lý hoặc chuyển vụ việc theo thẩm quyền. Cung cấp cảnh báo, phối hợp tuyên truyền và chia sẻ số liệu tổng hợp phục vụ báo cáo theo quy định.

Hỗ trợ các cơ sở giáo dục triển khai, đánh giá các mô hình phòng ngừa tội phạm gắn với phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc", xét công nhận tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự theo quy định.

3. Phòng Kinh tế

Tham mưu cân đối kinh phí và hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng kinh phí. Phối hợp rà soát, đề xuất xử lý các bất cập về hạ tầng, chiếu sáng và điều kiện an toàn tại khu vực trường học, địa điểm công cộng theo chức năng.

4. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công và Trạm Y tế phường

Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công thực hiện tuyên truyền, phổ biến cảnh báo và phối hợp tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao theo Kế hoạch. Trạm Y tế phường phối hợp hỗ trợ y tế ban đầu, hướng dẫn chuyển tuyến hoặc kết nối dịch vụ chăm sóc sức khỏe phù hợp khi có yêu cầu.

5. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn

Các cơ sở giáo dục phổ thuộc phạm vi quản lý của UBND phường triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch, phân công đầu mối, phối hợp với gia đình và Công an phường, lưu hồ sơ và báo cáo kết quả.

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ dân phố

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền, vận động gia đình, cộng đồng tham gia phòng ngừa tội phạm và hỗ trợ người học. Các tổ dân phố phối hợp nắm tình hình, phản ánh kịp thời các địa điểm có nguy cơ với Công an phường, vận động người dân tham gia xây dựng môi trường an toàn và hỗ trợ tổ chức hoạt động tại cộng đồng.

7. Chế độ thông tin, báo cáo

Các đơn vị được giao nhiệm vụ gửi báo cáo kết quả về UBND phường qua Phòng Văn hóa - Xã hội trước ngày 25 tháng 11 hằng năm để tổng hợp. Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu UBND phường gửi báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo theo thời hạn Sở hướng dẫn.

Trong quá trình triển khai, các đơn vị kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc về UBND phường qua Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, tham mưu giải quyết./.

Nơi nhận:
- Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng (báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy phường (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND phường;
- Các cơ quan, đơn vị tại Mục IV;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Việt Anh